

gửi: - VB 1724: 08; Cầu Phố;
- VB 1724 vs Cầu Mới, PL: 10% cc Duyệt, TT; ;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
LIÊN NGÀNH: NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT- Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ-CÔNG
THƯƠNG-NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI
NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 1724/HDLN-NN-TC-KHĐT-CT-NHNN

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2021

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG
Số: 1812
ĐẾN Ngày: Thực hiện Mục 1 Chương II Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
Chuyên: về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá;
Số và ký hiệu: sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Thực hiện Mục 1 Chương II Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Văn bản số 2667/UBND-NLN ngày 31/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Liên ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Công Thương - Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn thực hiện Mục 1 Chương II Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND), như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

a) Sản phẩm đặc sản (căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh) bao gồm: Gạo đặc sản (gồm: Nếp cái Hoa vàng, Nếp Khẩu mọ, Nếp Mun, Nếp Mắc vai, nếp Khẩu láng); chè Shan sản xuất hữu cơ; hồng không hạt; na; lê; rau bò khai; bí xanh thơm; dược liệu (Sâm, Hà thủ ô đỏ, Xa Nhân,

Khôi Nhung, Ba Kích tím, Nghệ đen, Chè Hoa vàng, Cà Gai leo, Xạ Đen, Hoàn Ngọc, Hương Nhu, Bạc Hà, Đinh Lăng, Thảo quả); lợn (lợn đen bản địa, lợn rừng, lợn Í, lợn Mèo); gà (gà ri, gà ác, gà chọi, gà H'Mông); vịt bầu nuôi thả sông, suối, ao, hồ; dê cò nuôi chăn thả; cá (gồm các loài: *chiên, lăng chám, bống, rằm xanh, anh vũ, tằm, chạch sông, chình*).

b) Sản phẩm chủ lực (căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh) bao gồm: Gạo, cam, bưởi, chè, mía, lạc; trâu, lợn, gia cầm (ngoài các giống đặc sản nêu trên); cá (gồm các loài: *Nheo Mỹ, lăng vàng, lăng đuôi đỏ, lăng nha, quả, trắm đen, chép, rô phi, trắm cỏ*); gỗ rừng trồng.

c) *Làm giàu rừng tự nhiên sản xuất* là biện pháp lâm sinh kết hợp giữa nuôi dưỡng rừng với trồng bổ sung những cây, gồm: Trám trắng, sấu, dổi ăn hạt với số lượng cây theo quy trình kỹ thuật làm giàu rừng của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành, đồng thời giữ lại cây mục đích sẵn có trong rừng.

d) *Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn* là việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật nuôi dưỡng rừng để thay đổi mục đích kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn. Rừng trồng gỗ lớn (*rừng trồng bằng cây keo*) là rừng trồng có tối thiểu 70% số cây đứng trên một đơn vị diện tích có đường kính đạt từ 20 cm trở lên đo tại vị trí độ cao của cây là 1,3 m so với mặt đất.

đ) *Vay vốn để tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa* được hiểu là tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản.

e) *Vay vốn để chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn* được hiểu là tổ chức, cá nhân vay vốn đầu tư thực hiện các biện pháp kỹ thuật nuôi dưỡng rừng để thay đổi mục đích kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn (khai thác sau 10 năm tuổi) và phục vụ nhu cầu đời sống, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động khác (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật trong khoảng thời gian thực hiện chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn.

2. Bể nuôi trồng thủy sản: Bể xây kiên cố, bể khung sắt lót bạt, bể composite.

3. Ghép cải tạo giống cây ăn quả: Hỗ trợ đối với các loài cây ăn quả, gồm: Nhãn, vải, bưởi, cam, hồng, lê, na.

4. Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cần đủ điều kiện hỗ trợ phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật: Có nguồn nước ổn định đảm bảo phục vụ tưới theo nhu cầu của cây trồng; Có hệ thống đường ống dẫn nước từ nguồn nước đến khu tưới đảm bảo đủ áp lực bằng bơm dẫn hoặc tự chảy phù hợp với biện pháp tưới; Hệ thống tưới mặt ruộng đầy đủ các thiết bị tưới phù hợp với biện pháp tưới (*béc tưới/súng tưới phun mưa; dây tưới nhỏ giọt, tưới ngầm và các thiết bị phụ trợ kèm theo*) bố trí lắp đặt thiết bị tưới đảm bảo tưới phủ trùm cho toàn bộ diện tích cây trồng.

5. Trường hợp tổ chức, cá nhân vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh nhiều đối tượng cây trồng, vật nuôi khác nhau thì việc xác định thời gian thực hiện hỗ trợ